

Như Thanh, ngày 28 tháng 02 năm 2023

Số: 09/2023/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 07/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, giữa:

- **Nguyên đơn:** chị **Bùi Thị M** - Sinh năm 1993; Trú tại: **thôn Đ, xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa;**

- **Bi đơn:** anh **Bùi Văn H** - Sinh năm 1985; Trú tại: **thôn B, xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa;**

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20/02/2023,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20/02/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Bùi Thị M** và anh **Bùi Văn H**.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* chị **Bùi Thị M** và anh **Bùi Văn H** thống nhất có một con chung là **Bùi Thị Yến N** - Sinh ngày 11/11/2012. Ly hôn, hai bên thống nhất giao con cho anh **H** trực tiếp chăm nuôi. Chị **M** cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh **H** mỗi tháng là 1.000.000 đồng, kể từ nay cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Ngoài ra chị **Bùi Thị M** và anh **Bùi Văn H** còn thỏa thuận, thống nhất. Chị **M** cấp dưỡng nuôi con thêm cùng anh **H**, một lần với số tiền là 9.500.000đ (*Chín triệu năm trăm nghìn đồng*).

Chị **M** có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản và công nợ*: chị **Bùi Thị M** và anh **Bùi Văn H** tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: chị **Bùi Thị M** tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình và 150.000 đồng tiền cấp dưỡng nuôi con. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án là 300.000 đồng mà chị **M** đã nộp theo biên lai số: AA/2021/0003979 ngày 13/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Thanh. Chị **M** đã nộp đủ tiền án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Như Thanh;
- UBND xã Xuân Phúc, huyện Như Thanh;
- Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Như Thanh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Tiến Dũng**